

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

Hung Hà, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Tuấn.

2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

Thư ký phiên tòa: ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 02/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Lô diện tích 8.172,3 m² cụm công nghiệp xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Mai Ngọc T- Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Lô 35, LK5, đường số 3, khu 2, khu Đô Thị 379, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Công ty TNHH G.

Địa chỉ: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hà Văn T1- Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 20/6/2019 Công ty Giày Duyên Hải, mã số doanh nghiệp 1001183340, thành lập ngày 30/01/2019, đại diện theo pháp luật là ông Hà Văn T1- Giám đốc (bên A) ký hợp đồng kinh tế số 2006/2019/HĐKT-MD-DH với Công ty TNHH M, mã số doanh nghiệp 1000417684 thành lập ngày 27/7/2007 (bên B). Nội dung hợp đồng, bên B thi công lắp dựng kết cấu thép nhà xưởng cho bên A tại địa điểm thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình. Giá trị hợp đồng là 5.835.287.795 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

- Ngày 20/6/2019 Công ty M1, mã số doanh nghiệp 1001202346, thành lập ngày 24/10/2009, đại diện theo pháp luật là ông Hà Văn T1- Giám đốc (bên A) ký hợp đồng kinh tế số 2006/2019/HĐKT-MD-DH với Công ty TNHH M (bên B). Nội dung hợp đồng, bên B thi công lắp dựng kết cấu thép nhà xưởng cho bên A tại địa điểm thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình. Giá trị hợp đồng là 5.853.987.795 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Hợp đồng này được chuyển từ hợp đồng kinh tế số 2006/2019/HĐKT-MD-DH, ngày 20/6/2019 giữa Công ty Giày Duyên Hải với Công ty TNHH M sang.

- Ngày 10/7/2019 Công ty TNHH G (bên A) ký kết hợp đồng xây dựng số 01/2019/HĐXD/MD-DH với Công ty TNHH M (bên B). Nội dung, bên B thi công xây dựng cơ sở sản xuất hương bằng máy công nghiệp cho bên A tại địa điểm thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình. Giá trị hợp đồng là 5.517.184.419 đồng (đã bao gồm thuế GTGT). Hợp đồng này được chuyển từ hợp đồng kinh tế số 2006/2019/HĐKT-MD-DH, ngày 20/6/2019 giữa Công ty M1 với Công ty TNHH M sang.

- Ngày 12/7/2019 Công ty TNHH G (bên A) ký kết hợp đồng xây dựng số 02/2019/HĐXD/MD-DH với Công ty TNHH M (bên B). Nội dung hợp đồng, bên B thi công xây dựng cơ sở sản xuất hương bằng máy công nghiệp cho bên A tại địa điểm thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình. Giá trị hợp đồng là 1.519.632.335 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Ngày 20/3/2020, giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH G đã tiến hành nghiệm thu và thanh quyết toán hợp số 01/2019/HĐXD/MD-DH ngày 10/7/2019, và ngày 29/3/2020, giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH G đã tiến hành nghiệm thu và thanh quyết toán hợp số 02/2019/HĐXD/MD-DH ngày 12/7/2019. Tổng số tiền Công ty TNHH G phải thanh toán cho Công ty TNHH M theo 02 hợp đồng trên số tiền là 7.036.816.754 đồng (Bảy tỷ không trăm ba mươi sáu triệu tám trăm mười sáu nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng).

Tính đến ngày 30/8/2023 Công ty TNHH G đã thanh toán cho Công ty TNHH M được tổng số tiền 6.540.000.000 đồng (Sáu tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng). Công ty TNHH G còn phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty

TNHH M số tiền là **727.841.827** đồng (bảy trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi một nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc là 496.816.754 đồng và tiền lãi chậm trả là 231.025.073 đồng.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH G vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền lãi chậm trả là 7%/năm trên số tiền chậm trả, kể từ ngày chậm thanh toán cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Công ty TNHH G tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch với số tiền là **33.113.673** đồng (ba mươi ba triệu một trăm mười ba nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng). Trả cho Công ty TNHH M số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu số 0004054 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Nhàn